

Bản án số: 215/2018/HSST
Ngày 07/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2018/QĐXXST-HS ngày 28/8/2018 đối với các bị cáo:

1. *Trần Đình Q*, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1989 tại huyện H, tỉnh T. Nơi cư trú: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q (đã chết) và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 14/03/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay. Có mặt.

2. *Đặng Công C*, sinh năm 1975 tại huyện Đ, tỉnh N. Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Sa Thị P, bị cáo chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+ Ngày 27/11/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/4/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 07/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 22/5/2018 Trần Đình Q điều khiển xe máy hiệu HONDA – WAVE – BKS: 26B1 – 240.17 từ nhà ở tiểu khu S, thị trấn N đến nhà Đặng Công C rủ C đi mua ma túy sử dụng, C đồng ý. Khi đi Q mang theo số tiền 100.000 đồng, C mang theo số tiền 140.000 đồng, Q điều khiển xe máy chở C xuống tiểu khu C, thị trấn N vào một lán nướng bỏ hoang thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết Q hỏi mua Heroine và ma túy tổng hợp, người đàn ông đó bảo 70.000 đồng/1 viên ma túy tổng hợp, C đưa cho Q 140.000đ để mua 02 viên ma túy tổng hợp. Q đưa cho người đàn ông đó 240.000 đồng để mua 02 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine. Người Mông đó đưa cho Q 02 gói và bảo “Gói bằng giấy trắng là Heroine còn gói bằng nilon màu hồng là ma túy tổng hợp”, sau đó người Mông bỏ đi. Q nhận 02 gói ma túy rồi đưa gói bằng nilon màu hồng cho C, cả hai mở ra để kiểm tra thấy đúng là ma túy, sau đó cả hai gói lại như ban đầu và cầm trong lòng bàn tay phải của riêng từng người rồi cùng nhau đi về. Khi Q và C vừa đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tạm giữ của Trần Đình Q 01 xe máy hiệu HONDA – WAVE – BKS: 26B1 – 240.17.

Ngày 22/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Trần Đình Q và Đặng Công C như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Trần Đình Q có khối lượng 0,15 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu ký hiệu Q1.

- 02 viên nghi là Methamphetamine thu giữ của Đặng Công C có khối lượng 0,19 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu ký hiệu C1.

Tại kết luận giám định số 655 ngày 26/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được 0,15 gam; Loại Heroine và 0,19 gam; Loại Methamphetamine.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ là 0,15 gam Heroine + 0,19 gam Methamphetamine = 0,34 gam (Dưới 5 gam).

Tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKSMC ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Trần Đình Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị can Đặng Công C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đình Q, Đặng Công C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Q từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Công C từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trần Đình Q và Đặng Công C. Bắt ngày 22/5/2018: Bên trong đựng 0,05 gam Heroine; 01 viên = 0,09 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Đặng Công C, ngày 22/5/2018. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Trần Đình Q, ngày 22/5/2018. KQ: Dương tính.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Đình Q không có ý kiến gì. Bị cáo Đặng Công C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 22/5/2018, Trần Đình Q đã có hành vi mua 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam, sau đó đưa cho Đặng Công C 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam, mục đích để Trần Đình Q và Đặng Công C sử dụng. Do đó bị cáo Trần Đình Q phải

chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,34 gam. Hành vi của bị cáo Trần Đình Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam của bị cáo Đặng Công C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đều quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Trần Đình Q là người khởi xướng việc mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Đặng Công C đã bỏ ra số tiền 140.000 đồng để mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, đều đã có tiền án (đã được xóa án tích), các bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trần Đình Q và Đặng Công C vào ngày 22/5/2018. Quá trình điều tra không xác định được lại lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe máy hiệu HONDA - WAVE - BKS: 26B1 - 240.17 tạm giữ của Trần Đình Q. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy đó là tài sản hợp

pháp của anh Trần Đình T, sinh năm 1994, trú quán: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, đăng ký xe máy mang tên Trần Đình T, việc Trần Đình Q lấy xe máy đi mua ma túy anh Trần Đình T hoàn toàn không biết. Ngày 09/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy trên cho anh Trần Đình T quản lý, sử dụng là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,05 gam Heroine + 0,09 gam Methamphetamine, vỏ gói niêm phong ban đầu và 02 test thử ma túy của Trần Đình Q và Đặng Công C xét là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình Q và Đặng Công C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Công C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trần Đình Q và Đặng Công C. Bắt ngày 22/5/2018: Bên trong đựng 0,05 gam Heroine; 01 viên = 0,09 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Đặng Công C, ngày 22/5/2018. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Trần Đình Q, ngày 22/5/2018. KQ: Dương tính.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đình Q, Đặng Công C phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- UBND thị trấn N, huyện M
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh